

LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT

SỬ TÍCH

TRANG QUYNH

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

**M(1)**

**6431**







Lịch sử tiểu thuyết

SỰ TÍCH

# TRANG QUỲNH

事跡狀瓊

IN LẦN THỨ BA

(AUGUST 1931)

Édition

*Certificat tirage  
conforme 3000 exemplaires  
Hanoi, le 30 avril 1931*



15224

HIỆU QUẢNG - THỊNH

115, Phố hàng Gai

HANOI

IMP. THỰC-NHIỆP - HANOI



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



1

M. 6431 (1)

Lịch sử tiểu thuyết

SỰ TÍCH

TRẠNG QUỲNH

事跡狀瓊

IN LẦN THỨ BA  
(Avril 1931)

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

47668

HIỆU QUẢNG - THỊNH

xuất bản và giữ bản quyền

115, Phố hàng Gai

HANOI



2

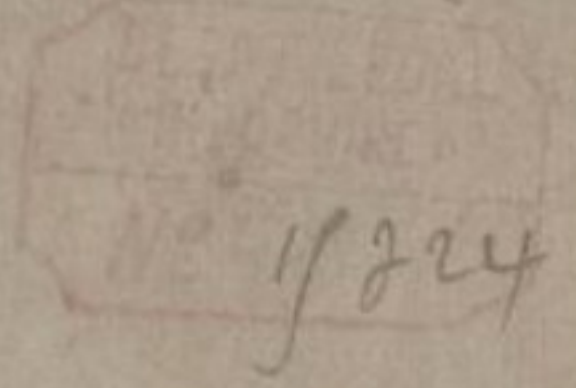
THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



# SỰ TÍCH ÔNG TRẠNG-QUỲNH

THIÊN TRÊN.

*Thửa học trò*



Ông Nguyễn-Quỳnh sinh về đời Hậu-Lê, là người làng Bột-Thượng, huyện Hoàng-Hóa tỉnh Thanh-Hóa (trong Trung-kỳ).

Năm 16 tuổi đã thi đỗ Cử-Nhân (Hương-Cống khoa Cảnh-Hung, thời vua Hiến-Tôn). Vì ông có văn-chương hay và nhất là giỏi về khâu tai cho nên người ta gọi là Trang.

Ông có khiếu khôn ngoan tai-quái từ thửa nhỏ; một hôm, nhân buổi tối trung-thu, cùng với lũ trẻ chơi đùa, ông bảo với lũ trẻ rằng:

« Chúng bay làm kiệu rước ta, rồi ta đưa chúng bay đi xem một người đầu to bằng cái bồ. »

Lũ trẻ nghe nói đều háo hức muốn đi xem, bèn xúm nhau lại làm kiệu rước Quỳnh, một lúc anh nào anh nấy đều mỗi một cái, Quỳnh mới nói:

« Chúng bay hãy ngồi nghỉ một lát, rồi ta đưa đi xem »  
Đoạn rồi đưa cả chúng vào một cái buồng tối, bảo chúng đứng đấy để mình đi lấy đèn soi. Lũ trẻ thấy tối đều ù té chạy, chỉ có mấy đứa nhớn đứng lại chờ xem. Quỳnh thắp đèn xong, bèn chỏ vào bóng mình ở vách mà bảo rằng:

« Đấy chúng bay xem đi, ông to đầu đã ra đấy! » Lũ trẻ nhớ nác trông vào vách thì chỉ thấy bóng Quỳnh đầu to lù lù như cái bồ; bấy giờ mới biết là Quỳnh đánh lừa.

Lại một ngày kia nhà Quỳnh có giỗ, mổ lợn. Quỳnh đang đứng xem, có ông tú tên là Cát đến béo tai mà rằng:

— Ta ra cho một câu đối, hễ mày đối được thì tao tha.  
Quỳnh hỏi ra thế nào, ông Tú ra :



Lợn cắn ăn cám tốn, (1)

Quỳnh đối ngay:

Chó khôn chớ cắn càn. (2)

Ông Tú không bằng lòng, lại ra :

Giời sinh ông Tú-Cát, (3)

Quỳnh lại ứng khẩu đối luôn:

Đất nứt con bọ hung (4)

Ông Tú bẽ mặt đại, xem thế đủ biết Quỳnh có tài ứng đối ngay từ thửa bé.

Một buổi quan Tư-~~hiên~~ ở kinh-dô Thăng-Long xem thiên-văn thấy về địa phận Thanh-Hóa có một ngôi sao đẹp, đoán hẳn có người tài nhưng không biết rõ là ở về làng nào Quan Tư-~~hiên~~ vào tâu với vua, vua giao cho đình-thần phải xét việc ấy. Có một viên quan tâu rằng:

« Việc ấy xin bệ hạ giao cho tỉnh thần ở Thanh-Hóa sức cho trong hạt mỗi làng phải dâng một con dê đực chữa hện một tháng không được thì trị tội, như vậy có thể xét ra được người tài. »

Vua chuẩn tấu. Sau khi giấy sức về các làng, chức-dịch đều lấy làm lo sợ.

Ông thân sinh ra Quỳnh là huynh thứ trong làng thấy thế chỉ phàn nàn oán trách nhà vua sao lại đòi những vật oái oăm, tìm đâu cho được. Mà nếu không lo được dê đực chữa thì tất mình phải mang tội; vì vậy cho nên sắc mặt ông cũng kém tươi.

(1) Cấn là quả cấn, Tốn là quả tốn; nghĩa là: lợn cấn (chửa) ăn tốn hết nhiều cám.

(2) Khôn là quả khôn, Càn là quả càn; thế là đối chọi với quả cấn, tốn.

(3) Có ý tự phụ mình là ông Tú.

(4) Ông Tú-Cát đối với con bọ hung thật khéo đối chọi, nhưng rất xược.



Quỳnh thấy cha có vẻ buồn rầu, bèn sẽ hỏi rằng :

— Thưa cha, chẳng hay cha có việc chi lo nghĩ mà nét mặt buồn rầu như vậy ?

Ông bố đang tức mình, thấy hỏi, bèn mắng át ngay rằng :

— Ta đang bận mình, mày biết gì mà hỏi ?

Quỳnh thấy cha không nói cứ nằn nì hỏi cho kỳ được. Bất đắc dĩ cha bèn phải nói hết cho con nghe.

Quỳnh bèn thưa rằng :

« Con tưởng việc gì khó, chứ nếu việc ấy thì cha không ngại, để con nhận việc ấy cho. Nhà vua đòi dâng một con chứ nhiều nữa, con cũng có thể mua được ; cha cứ ra bảo với làng trồng tiền cho con để mai con đi mua sớm. Nếu con không mua được, con xin chịu tội thay cho cả làng. »

Ông bố trong lúc vô kể, thấy con nói quả quyết cũng đánh liều ra nói với làng thu xếp cho 100 quan để đi mua dê đực chữa. Quỳnh nhận tiền rồi bảo cha thu xếp mai chày Kinh sớm.

Sáng mai cha con vác tiền ra Thăng-Long ; Quỳnh bảo cha đi dò la xem hôm nào Hoàng-Thượng ngự chơi ngoài phố. Biết đích được ngày giờ ấy, Quỳnh dậy thật sớm, ra nằm phục trước ở dưới cái cổng đằng cửa Đông.

Đến trưa mới nghe thấy tiếng xe loan đi gần tới nơi, Quỳnh ở dưới cổng liền khóc văng cả lên. Vua nghe tiếng khóc, sai lính xuống tìm thì bắt được Quỳnh lúi lúi. Vua phán hỏi :

— Mi chui xuống cổng làm gì mà khóc ầm lên thế ?

Quỳnh giả vờ không biết là vua, dờ dẩn nói :

— Thưa ông, tôi thấy ngựa xe rộn rịp, sợ bị dè chết nên phải chồn xuống đây.

— Mày đã chồn xuống đây, sao mày lại còn khóc ? Quỳnh lại sụt-sụt thưa rằng :



— Thưa ông, tôi khóc vì tôi nghĩ cực thân tôi. Mẹ tôi chết đã mấy năm nay, thì không để đã dành nhưng còn cha tôi cũng chẳng thấy sinh đẻ gì, bao giờ tôi được có em mà ẵm, vì thế tôi cực thân tôi khóc.

Vua nghe nói, cả cười mà rằng :

— Thằng bé này dở hơi quá ! Cha mày là đàn ông thì đẻ làm sao được ? Xưa nay có đàn ông đẻ bao giờ ? . . .

Quỳnh lại nói :

— Thưa ông, thế sao vừa rồi tôi thấy vua sức cho dân tỉnh Thanh tôi, mỗi làng phải dâng một con dê được chữa ? Dê được còn chữa, thế thì cha tôi cũng có thể đẻ được chứ sao ?

Vua và các quan đều bật cười và bỗng hân đưa bé này chính là người tài xuất hiện ở vùng Thanh, ứng vào ngôi sao sáng ấy. Bèn thưởng tiền cho Quỳnh rồi lập tức bãi cái lệnh dâng dê. Quỳnh được hưởng không trăm quan tiền của làng ; từ đấy ai cũng gọi là ông Trạng.

Lớn lên, nhà Quỳnh rất nghèo, một hôm ông đến chơi đền Sông, thấy đền có nhiều tiền bạc thật dễ dãi, bèn khẩn rằng :

« Em đồ này từng bán quá mà chị thì có tiền để không chẳng tiêu gì, vậy chị cho em mượn để em kiếm cách sinh lời, họa có đồ được con từng thiếu. » Nói rồi khất dài âm dương, khi khất thì khẩn rằng :

« Nếu chị cho em vay một phần tư thì cho tiểu sắp, cho vay một phần ba thì cho tiểu ngựa, nếu cho vay nửa thì xin cho nhất âm, nhất dương. »

Dáng chừng đức chúa Liễu nghĩ thế thì phần nào Trạng Quỳnh cũng được, nên mới cứ quay tit đồng tiền. Quỳnh thấy thế vỗ tay reo lên rằng :

« Tiền mùa chúa cười ! Thôi chị thương em lại bằng lòng cho em vay cả rồi ! » Nói đoạn đem tất cả bạc về.



Ông Quỳnh sinh đồng thời với bà Thị-Điễm. Hai người đều nổi tiếng một thời. Quan Bảng Đoàn là thân phụ bà Điễm ngồi dạy học trò ở Kinh-sư. Quỳnh khi học ở Kinh-sư, hằng ngày giả cách đến xem binh văn để ngấp nghé bà Thị-Điễm. Quan Bảng biết ý, sai học-trò bắt vào hỏi, Quỳnh thưa rằng :

— Tôi là học trò thấy trảng quan lớn binh văn nên tôi đến nghe trộm. Quan Bảng nói :

— Ta biết anh chỉ đồ giả dạng học trò để giả tuồng chim chuột. Nếu phải học trò thì phải đối ngay một câu đối ta ra sau đây, hễ không đối được thì ta sẽ đánh đòn.

Quỳnh vâng nhời, Quan Bảng bèn ra.

Thằng quỷ (鬼) ôm cái đầu (頭) đứng cửa khỏi nợ yên.

(魁元)

Câu này khó vì chữ quỷ và chữ đầu chấp lại thành chữ khỏi.

Quỳnh đối ứng khẩu ngay rằng :

Con cọc (木) tựa cây bàng (旁) dóm nhà bàng nhỡn (榜眼)

Chữ mộc và chữ bàng chấp lại thành chữ bàng.

Quan bảng thấy Quỳnh đối nhanh mà giỏi như vậy lấy làm yêu mà rằng :

— Ta xem nhà thầy là người có tài học, nếu có chịu ở thì ta sẽ giúp nhà thầy mà nuôi cho ăn học ở đây. Nhà thầy có bằng lòng không ?

Quỳnh bằng lòng, từ đấy bèn ở nhà Quan Bảng để học tập, mỗi ngày tấn tới lắm, kỳ văn nào cũng thường được ưu, được bình. Quan Bảng yêu tài có ý muốn gả bà Thị-Điễm cho, hỏi ý Thị-Điễm thì Thị-Điễm cũng bằng lòng lắm.

Quỳnh biết rằng Thị-Điễm tắt vào tay mình, trong bụng khắp khởi mừng thầm sẽ được thỏa lòng ao ước.

Khi Quỳnh ở nhà quan Bảng lúc vắng thường hay lấy chữ nghĩa mà thử thách Thị-Điễm. Song lại gặp phải Thị-Điễm cũng không phải tay vừa.



Một hôm Quỳnh thấy Thị-Điễm ngồi khâu trong nhà, cũng chạy vào buồng học, ngồi cách bức vách có hai cái cửa sổ trông ra sân, định cọt ghẹo. Thị-Điễm liền đọc một câu rằng : « 雙 窻 » *song song* » là hai cửa sổ hai người ngồi trong cửa sổ « *song song* ».

Quỳnh chịu không đối được, lảng mất. Lại một buổi Quỳnh đi chơi dâu về, vừa gọi cồng, hai ba con chó dữ chạy sỏ ra cắn. Quỳnh cuống quít chèo phăng lên cây cây trước cồng ngồi. Thị-Điễm chạy ra thấy vậy, mới ra một câu để đối được thì đánh chó cho xuống.

« *Thằng Quỳnh ngồi trên cây cây, dái đỏ hồng hồng.* »

Quỳnh chịu không đối được, mãi tối mới được xuống. Có khi Quỳnh lên chơi trên phố Mía Sơn-tây về, Thị-Điễm đọc một câu rằng :

« *Ên phố Mía, gặp cô hàng măt cầm tay kéo lại hỏi thăm ĐƯỜNG.* »

Quỳnh cũng chịu nốt. Thị-Điễm thường hay đi chợ. Một hôm, Quỳnh sai người đưa gửi 30 đồng tiền và một mảnh giấy trong có 4 chữ « CHIẾN CHIẾN CĂNG CĂNG. » Nghĩa là năm năm nôm nớp (ý lơ-sơ), nhờ trông giấy đó mà mua hộ. Thị-Điễm tán nghĩa ra mà mua năm năm com nếp, Quỳnh phải chịu là giỏi.

Lại một lần, Quỳnh gửi 10 đồng tiền và viết hai chữ « *đà-cuống* » nhờ mua hộ. Lần ấy Quỳnh định mua cà cuống, Thị-Điễm biết ; những cổ chèo người, không mua con cà cuống mà lại đi mua rất những cuống căng cà đem về đưa Quỳnh. Quỳnh bắt đền, Thị-Điễm bảo rằng :

— Cà cuống đọc ngược lại chẳng phải cuống cà ư ?

Quỳnh cũng phải chịu. Quỳnh có tính hay cọt nhả. Một buổi tối Thị-Điễm rũ màn giải chiếu sắp sửa đi ngủ ; Quỳnh liền lên trước vào nằm, giương cọt buồm lên. Thị-Điễm lên giường vô tình sờ phải, giật mình ngỡ là rắn, sau mới biết là Quỳnh, bèn đọc ngay một câu đối để chữa thẹn :



« *Trương nội vô phong phạm tự lập ;* »

(Nghĩa là: Trong trướng không có gió mà buồm dựng.)

Quỳnh đối liền ngay rằng:

« *Hung trung bất vũ thủy trường lưu.* »

(Nghĩa là: Trong bụng không mưa mà nước chảy xiết.)

Điềm lại đọc câu nữa :

*Cây xương giồng, giồng đất rắn, long vắn hoàn long;*(1)

«Long là rồng»

Quỳnh lại đối ngay:

*Quả dưa chuột, chuột thảng gang, thử chơi thì thử.*

(Thử là chuột)

Quỳnh tuy chột nhả thể, nhưng đối xong liền đi ra ngay. Hôm sau Thị-Điềm tắm, Quỳnh gõ cửa đòi vào xem, Điềm dấy nảy không cho vào. Quỳnh cứ đứng kè nề mãi. Điềm tức mình mới đọc một câu bảo hê đối được thì mở cửa cho vào xem:

*Da trắng vỗ bì bạch*

(Bì bạch là da trắng)

Quỳnh nghĩ mãi chịu không sao đối được, vừa tức vừa hèn, dậm khùng lên mà nói rằng:

— Đã cày hay chữ như thế thì rồi ông làm cho lấy phải một anh dốt đặc câu lời cho mà xem !

Đoạn rồi ra nói với quan Bổng xin về. Quan Bổng thấy Quỳnh có lắm tính nết trẻ con, cũng chán ông đông-sàng-hậu-bồ, mà chẳng muốn bời làm gì bèn bằng lòng cho Quỳnh về.

Quỳnh, khi ra về, giọc đường gặp một anh thợ cày, mặt mũi coi cũng sáng sủa, liền lân la trò truyện rồi hỏi rằng :

— Anh đã có vợ chưa? Sao mặt mũi thế không chịu đi học mà lại đi cày?

— Thưa ông, tôi chưa có vợ. Nhà tôi cũng đủ ăn. Trước cha mẹ tôi cũng có cho tôi ăn đi học, nhưng tôi học dốt quá nên phải bỏ học mà đi cày.

«1» Thị-Điềm nói : Cây mà giồng vào đất rắn thì sống sao được. Có ý bảo Quỳnh làm rề ở đây mà nghịch ngợm thế thì bần sao được.



— Thế anh có muốn đi học nữa để thi đỗ và lấy vợ con gái quan Bạng-nhân không?

— Tôi cũng muốn học thêm cốt để cho thông văn-tự mà thôi, chứ còn sự thi, đỗ thì dám mong gì nữa. Đến như lấy vợ con gái quan Bạng thì đến như ông Trạng-Quỳnh cũng còn chưa chắc, nữa chi là thằng tôi!

— A-h đừng nghĩ thế, chính ta là họ thân với quan Bạng đây. Quan Bạng Đoàn trước thấy Trạng-Quỳnh hay chữ nên đã định gả cô con gái Thi-Điểm cho, sau thấy Quỳnh là người vô hạnh nên thôi không gả nữa.

Nay chỉ định chọn con nhà thường dân mà có nét na lễ phép thì gả. Như anh, ta xem mặt mũi cũng khá, nét na cũng tốt, tuy rằng dốt nhưng học mãi rồi cũng phải hay. Vậy nếu anh bằng lòng thì ta có thể làm mối cho anh được.

Anh thợ cấy nghe nói mừng lắm nghĩ rằng như mình mà lại lấy được cô Điểm con quan Bạng-nhân thì thật không khác gì chú Cuội lấy được cô Hằng-bà, mời Quỳnh về nhà dọn rượu thịt đãi rất là tử tế và lại Quỳnh ở lại để dạy mình học.

— Quỳnh ở đây suốt mấy cái hôm sách sơn đỏ, mua một bộ Cổ-văn, ngày nào dạy anh thợ cấy nghề ngao vài chữ, nhưng cần dạy về cách ăn nói, đối đáp và viết chữ nhiều hơn.

Được ít lâu, Quỳnh bảo anh ta vào tập văn ở trường quan Bạng. Mỗi kỳ văn anh ta lấy đầu bài về, Quỳnh lại làm cho anh ta viết, thì kỳ văn nào cũng được bình. Quỳnh lại lấy mẹo rủ anh ta tìm một người bạn học mới thân đem về nhà để làm bạn đọc nhưng vẫn giấu kỹ không cho biết mặt Quỳnh.

Đến kỳ văn sau, Quỳnh lại làm văn cho cả hai người, nhưng để cho anh thợ cấy giả là làm hộ. Kỳ nộp quyển, quan Bạng xem văn, thấy anh bạn xưa nay văn lý tầm thường mà lần này rất là xuất sắc, mới gọi ra hỏi. Anh bạn trước còn chối, sau phải thú thực là anh thợ cấy gả cho. Quan Bạng từ đấy càng tin anh thợ cấy là hay chữ thật, không



kém gì Trang-Quỳnh, mà tình hạnh thì dừng dần hơn nhiều, bèn đổi lăm lòng yêu Quỳnh ngày trước mà yêu anh thợ cấy.

Được ít lâu, anh thợ cấy bỗng có một hồi bằng đi vài kỳ không làm văn. Anh em gặp hỏi thì anh ta nói là chỉ học, như thế cũng đủ. Quỳnh lại sui người đồn đại ra rằng anh ta dục dịch đi hỏi vợ. Quản-báng nghe được tin ấy, mừng hẳn tin muốn gả con gái cho. Quỳnh biết quan bằng đã mắc mưu rồi, bèn báo bố mẹ anh thợ cấy đem giấu cau đèn hỏi, thì quả nhiên được.

Quỳnh sợ để lâu lộ chuyện bèn xui xin cưới ngay, khi sắp đến ngày cưới. Quỳnh báo anh ta đem những cây cuốc cửa ra từng đoạn, mà bỏ vào đôi hòm sách khóa lại.

Quỳnh lại dặn rằng:

«Tôi có việc phải đi vắng độ một tháng, mới về, sẽ không dự việc cưới anh được, nhưng tôi dặn mấy điều thì anh phải nhớ; khi cưới vợ về nhà nhập môn, thì cứ làm ra mặt nghiêm trang chứ đừng có chuyện gì với vợ nếu nàng có rờ đến chuyện văn chương chữ nghĩa thì nên im dờng lại thôi, chữ đừng bắt nạt mà thợ cuốc dốt ra thì hỏng to», dặn xong đi thẳng.

Lại đến lễ cưới về nhà chồng, thay chồng ra mặt nghiêm trang, nên cũng không dám rờ đến chuyện văn chương chữ nghĩa, ngày ngày chỉ thay xem đi xem lại một bộ cổ văn nghi bụng chồng mình có tiếng hay chữ mà sao không thay có gì ra nhưng sách văn chương, thợ phú chỉ loanh quanh có một bộ cổ-văn, bụng lấy làm lạ, bèn làm một bài thơ «*kauyen chông xiêng nọc*» mà đưa cho chồng họa nhưng, chồng tiếp bài thơ, xem song bên vút bỏ đi. Một hôm nhân chồng đi vắng, nàng mới mở trộm hai cái hòm sách sơn son ra xem thì thay đầy hòm toàn là những cây cuốc cửa ra từng khúc, nàng xem xong chết diếng người. Chợt lúc ấy chồng ở ngoài về, bước vào buồng học,



thì thấy vợ đương ngồi đấy mà những khúc cây cuốc thì  
đề ngồn ngang trên mặt giường, sắc mặt liền tái sạm đi.

Vợ hỏi duyên cớ, anh ta lúng túng không giả nhời được.

Vợ dỗ ngọt rằng: « một ngày là nghĩa, huống hồ vợ chồng  
lấy nhau đã bấy nhiêu lâu, còn ngại điều gì mà cứ giấu nhau  
không nói ».

Bấy giờ anh ta phải thú thực mọi chuyện sau trước, Thị-  
Diễm xem xong tê tái cả người, biết là mắc phải mưu Quỳnh  
nhưng tay đã nhúng chàm còn biết làm sao được nữa, từ đấy  
bèn đóng cửa dạy chồng học để rửa tiếng tăm.

Đến khi nhà quan Bạng có giỗ, Quỳnh biết thế nào  
vợ chồng Thị-Diễm cũng đến, bèn cũng đến lễ, trông thấy  
vợ chồng Thị-Diễm, cười bảo Thị-Diễm rằng:

« Đã biết tay Quỳnh chưa? Có còn nhớ câu: da trắng  
vỏ bì bạch không? »

Thị-Diễm-giận, không thèm nói, và bấy giờ anh chồng  
mới biết thầy học mình là trang cậu em.

Trong vùng Quỳnh ở có một đài tượng đá đàn bà trần  
trường tộ hô, đứng ở dưới trời, miệng mỉm cười, tay  
lại trở xuống hạ bộ tra như pho đồ, hề người nào đi qua  
trông thấy mà cười thì phì méo mồm cũng đau ớn; Quỳnh  
nghe nói bèn đi xem, đến nơi thấy tượng bèn đi một bài  
thơ vào tượng ấy rằng:

Khen ai dẻo đá tạc nên mây,  
Khéo dùng du mà đứng mãi đây;  
Trên cổ đếm đeo trăm chuỗi hạt,  
Dưới chân đứng sững một đôi giày.  
Ấy đã phất cờ cheu ghẹo tiền,  
Hay là bốc gạo thử thanh thầy?  
Có ngựa gần đây nhiều gốc rừa,  
Phô phang chi ở đám quàng này,

Đề xong, tượng đá chầy toát mồ hôi mà từ đấy không  
thiêng như trước nữa,



Lại một hôm có việc lên chơi trên Tuyên, thấy có cô con gái chưa ngoa đang đứng trông gặt lúa, Quỳnh giả là anh đồ kiết đến xin lúa, cô ta bảo lắm thóc mới cho.

Quỳnh đọc rằng :

Tuyên-Quang Hoảng-hóa, cũng thì vua,  
Nặng cực cho nên phải mất mùa.  
Lại đứng đầu bờ xin sỏ chị,  
Chị nỡ lòng nào chị chẳng cho.

Cô ta sáu hồ lủi về mất, hết cả chua ngoa.

Khi Quỳnh về đường vào nghỉ quán, thấy một ông quan cũng vào nghỉ mà đương ngồi bệ vệ, Quỳnh định ý định sỏ, bèn mon men đến gần, hễ ông quan ấy ăn dầu ném bã ra thì cúi xuống nhặt lấy. Quan hỏi, Quỳnh xưng mình là học trò.

Quan bảo : Học trò sao mà lại lười thân thể.

Quỳnh nói : Tôi thấy câu phương ngôn vẫn nói *miệng kẻ sáng kẻ gang có thép*, nên tôi nhặt để xem gang thép nó thế nào. Quan thấy Quỳnh có ý xược mình bèn ra oai quát rằng :

— Nếu phải học trò thì lập tức đổi ngay câu phương ngôn ấy, nếu không đổi được thì ta sẽ đánh cho mấy chục roi. Quỳnh nói :

— Bẩm khó lắm ạ. Quan lại quát :

— Khó cũng phải đổi.

Quỳnh giả cách sợ hãi thưa rằng :

— Bẩm ngài tôi xin đổi.

— Đổi mau!

— Tôi xin đổi ạ, xin đổi là :

« *Đồ nhà khó vừa nhỏ vừa thâm.* »

Quan đỏ mặt nói rằng :

— Ừ đổi chơi đấy, nhưng phải cái khiếm nhã. Quỳnh bầm.

— Vậy xin ngài nghĩ hộ xem có còn câu nào hay hơn nữa không?

Quan lẳng lẳng rồi đứng dậy đi. . . . .



## THIÊN DƯỚI

### *Khi hiền đạt*

Khi Quỳnh đi học, lập văn ở nhà Quốc Học (thời bấy giờ ở tại Hà-nội) kỳ văn nào cũng hay hơn hết các học trò, bởi thể cày tãi hay có tính tự đắc.

Một buổi, Quỳnh gặp một người học trò ước độ 19, 20 trông người phong nhã, cùng ngồi bên mình làm văn, chỉ cúi đầu một lát viết được luôn năm sáu trang giấy, Quỳnh bấy giờ đương nghĩ nơi lần quần chưa biết làm ra thế nào trông sang người học trò bên cạnh, thấy văn viết đã song, lấy làm nhanh lạ, bao nhiêu cái tư tưởng kiên ngạo lại dơi ra long kinh sợ. Sau ngóon bài văn của người học trò kia xem qua một lượt, thì thấy giọng văn lưu loát như mây bay nước chảy, lời lẽ như nhà ngọc phun châu, không nhưng là nhanh chóng lạ thường mà lại có lại non mình thập bội. Xem xong gác bút phục là văn chương cam tâm tuấn kiệt, Quỳnh đã giờ có ý muốn làm quen, nội tình danhique quan.

Người học trò đáp :

— Tôi là một kẻ học trò nghèo ở tỉnh Hải-dương, nhân chơi Tràng-An, chợ ở dưới thành, học hành non, kiến thức hẹp, vậy không dám nói rõ tinh danh sợ dắc tai người.

Sau Quỳnh lại cùng ngồi bàn luận văn chương với người ấy, thấy xuất khẩu thành văn, học lực rộng rãi, hỏi đến đâu nói đến đấy, thuộc lòng cả thiên kinh vạn quyển. Quỳnh lại càng thêm kính phục mời người ấy về chơi nhà trọ. Người ấy từ nói rằng :

— Nay tôi còn có chút việc riêng, chưa tiện đi chơi được, quan bác như có lòng yêu, thì xin đợi ba ngày



nữa, mời quan bác đến Quảng-văn-Đình, bây giờ tôi sẽ đón quan bác cùng về chơi nhà tôi một thể. Nói xong liền từ biệt mà đi.

Nguyễn-Quỳnh y ước ba ngày đến Quảng-văn-Đình khi tới nơi đã thấy người học trò ấy đứng đợi trước rồi. Đến bên trông thấy nhau lấy làm vui vẻ, dắt tay cùng đi, ra ngoài thành ước hơn một dặm rồi rẽ vào đường tắt đến một cái nhà tre, ngói công đóng chặt. Người học trò lên tiếng gọi, có ông già ra mở; Quỳnh theo vào, chỉ thấy mấy gian nhà lá, trong kê 2 cái ghế trường kỷ bằng tre vài cây đèn gỗ, và mấy cái nồi đất; còn không thấy quyển sách quyển vở nào cả. Quỳnh lấy làm lạ, hỏi chuyện thì người học trò ấy đáp rằng:

— Tôi vốn vô tâm, không thiết gì vinh hoa phú quý, nên không học nghề làm văn; nghề làm văn đã chẳng học thì làm gì còn có sách vở. Quỳnh hỏi:

— Quan bác không học sao hôm trước làm văn lại hay đến như thế?

Người học trò đáp:

— Tôi vốn một cái tiếng hay chữ của ngài đã lâu, nhưng không biết lấy gì làm quen được, vậy phải làm bài văn đề lấy đường đi lại. Truyện trò bồi lâu, người học trò lưu Quỳnh ở lại ăn cơm. Một lát thấy bụng cơm lên, chỉ có 2 bát cơm trắng, bát canh đậu, với đĩa nem mà thôi. Cơm nước xong, Quỳnh từ ra về, người học trò nói rằng:

— Nhà danh chat hẹp, không dám cưỡng lưu quan bác. Nói xong, lấy ra 24 đồng tiền tặng Nguyễn-Quỳnh và dặn rằng:

— Lần sau không biết bao giờ anh em ta lại gặp nhau nữa, vậy có ít tiền dúp quan bác dùng làm lộ phí. Nguyễn Quỳnh nghe nói mỉm cười mà rằng:



— Nhà tôi cũng chợ ở phố gần đây, còn muốn sớm tối anh em đi lại với nhau còn nhiều. Sao quan bác lại nói những lời trường-biệt như vậy? Vả từ đây đến nhà tôi có xa xôi gì mà phải dừng đến tiền?

Người học trò cười không nói gì; chỉ cầm tiền đưa vào tận tay Nguyễn-Quỳnh.

Nguyễn-Quỳnh thấy ân cần, không tiện từ chối mãi phải nể bạn cầm lấy, rồi 2 người vái chào tương biệt.

Nguyễn-Quỳnh đi ra được mươi bước, đoái trông giở lại thấy mấy rẫy non xanh cao ngất lưng giời, té ra mình đứng dưới gốc cây thông bên sườn núi, chẳng có nhà ai gần đây cả. Lăn đường đi mãi xuống đến gần chân núi, mới gặp một người đi kiếm củi, hỏi đây là xứ nào? Người kiếm củi đáp:

— Đây là núi Phụng-Hoàng.

— Thuộc về địa phận tỉnh nào?

— Thuộc về tỉnh Hải-dương.

— Cách Kinh-Đô bao xa?

— Độ hơn 200 dặm.

Nguyễn-Quỳnh ngỡ lần xuống chân núi thì thấy đồng lúa mông mênh liền kề chân núi có đường cái lớn, mới hỏi thăm lối về. Tiền đi đường có ít chỉ sợ thiếu thốn, nhưng lúc đi đường thấy trong bụng không no mà cũng chẳng đói, thành ra không phải mất tiền ăn; chỉ khi qua bến sông phải giả tiền đò mất ít nhiều mà thôi. Về đến nhà còn thừa được 8 đồng, cất kỹ một chỗ để làm vật kỷ-niệm, nhưng cách dăm hôm sau tìm đến mấy đồng tiền thì không thấy đâu cả.

Từ đây Quỳnh cũng đỡ kiêu ngạo không giám tự đắc như trước nữa.



Gặp năm nhà vua mở Khoa thi, Quỳnh ra ứng thi, khi đi qua đền Sông, bèn vào yết đền, khẩn xin chúa Liễu phù hộ cho được đỗ đạt thì khi về sẽ xin giả lễ.

Khoa ấy quả nhiên đỗ thật, lúc về Quỳnh mua hai con bò mẹ con, đem đến giả lễ. Quỳnh khẩn xong buộc con bò mẹ vào tay ngai rồi dắt con bò con về, con bò mẹ thấy mất con liền nhẩy lồng lên mà chạy theo, làm đổ gãy cả ngai của chúa. Quỳnh thấy thế cười mà rằng :

— Cảm ơn chị, chị có bụng thương em nghèo nên giả không lấy, vậy em xin giắt nó về vậy.

Đến thi thi Hội. Quỳnh không muốn đi nhưng trịnh-vương ép Quỳnh phải đi để lấy Trạng

Quỳnh vì không thiết nên khi làm văn xong, còn thừa giấy bèn vẽ voi, vẽ ngựa bèm vào rồi lại đề bốn câu thơ rằng:

Văn chương phú lục đã xong rồi,

Thừa giấy lam chi chẳng vẽ voi.

Nhấn nhủ một nhời cho chúng biết.

Ai mà cười tở nó ăn bời.

Quỳnh định làm thế để phạm trường quy cho khỏi đỗ.

Lại khi Quỳnh vào trường thi, cứ nhấp nhộm đứng lên luôn chứ không chịu ngồi yên trong ều, vai đeo cái ống quyển lưng lửng lảng mà đi qua đi lại ở chỗ quan, trường đóng. Quan trường vốn biết tiếng Quỳnh hay chữ, thấy đi tưng tăng mới hỏi đã làm xong bài văn nào thì đưa xem. Quỳnh nói :

—Bầm mới xong được vài đoạn nhưng thôi lắm không thể chịu được, xin các quan đừng xem.

Quan trường cho là Quỳnh nói nhún mình, cứ cố đòi xem. Quỳnh uói;

— Quả là thôi thực, đưa ra chỉ sợ các quan bưng mũi không kịp thôi.

Các quan không nghe nhất định đòi xem cho được. Bất đắc dĩ Quỳnh phải đưa cho xem mà nói to lên rằng:



—Tôi nói thực mà các quan không nghe, vậy tôi mặc đấy. Không ngờ trong ống quyển. Quỳnh đựng những vật dơ bẩn và bắt châu chấu mà bỏ vào, các quan vừa mở thì châu chấu bay vù cả ra bầu trời ào quần áo, ai nấy đều phải bịt mũi chạy không kịp. Quỳnh cũng cười âm lên mà rằng:

—Tôi bảo thực mà các quan không nghe; đừng trách tôi là không báo trước nhé!

Các quan đều giận lắm, nhưng không lấy nhẽ gì mà bắt tội được.

Khi Quỳnh ra làm quan, vua cử Quỳnh đi sang sứ Tàu, Vua Tàu thấy nói sứ An-nam hay chữ, mới bày ra một cách đề thử tài, kén những quan Hàn-lâm hay chữ vào thi với Quỳnh, phán cho Quỳnh ngày mai tới vào chầu.

Khi Quỳnh vào chầu đã thấy các quan hàn lâm ngồi sẵn cả đó, trên án thì có những đồ văn phòng từ bảo, Quỳnh chưa biết sao thì chợt thấy một người thị vệ ra đánh một tiếng trống rồi cầm dùi trống trở lên giới mà vào. Quỳnh thấy thế không hiểu đầu đuôi ra sao trông sang hập bên tả hữu thì thấy các quan đều cầm bút mài mực sắp viết. Quỳnh nghĩ ngay ra rằng: hẳn họ bắt mình thi văn nhưng dùng cách hiểm mà giấu đầu bài đây; liền nghĩ ngay ra được một cách cứ viết nhăng viết nhit đầy giấy không còn ai trông được ra chữ gì nữa. Viết xong liền đem nộp, nhác trông thấy đầu bài của họ là « Thơ trống, văn thiên » bấy giờ mới hiểu mà nghĩ ngay một bài đề sẵn trong bụng. Khi vua Tàu rỏ quyển của Quỳnh ra xem thì nhăng nhit không còn biết những gì mà đọc, bèn phải đòi Quỳnh lên đề hỏi. Quỳnh tâu :

—Đó là lối thảo riêng của hạ thần, xin viết lại để thánh hượng coi.



Quỳnh bèn viết ngay bài thơ đã nghĩ sẵn ra thì hay hơn tất cả mọi bài. Vua cùng triều thần ai nấy đều phải phục cả. Vua mới hỏi Quỳnh rằng :

—Nước An-nam, những người có tài như nhà ngươi được độ bao nhiêu ?

— Ở nước tôi thì văn như Đồng, Giả, võ như Tôn, Ngô kẻ cũng có hàng trăm hàng nghìn ; còn như hạng tôi thì là một hạng xe chở dầu đông biết đâu mà kể cho xiết được.

Vua Tào nghe nói phải lấy làm thâm phục.

Sau khi Quỳnh đi sứ về gặp năm có sứ Tào sang phong vương cho vua nhà Lê, vua chúa sai Quỳnh giữ việc tiếp sứ. Quỳnh lập một cái quán ở bên kia sông Cái xin vua triệu Thị-Điễm ra ngồi quán bán hàng và xin đóng một chiếc thuyền để Quỳnh chở sứ, còn ở cửa thành thì bày đồ hành nghi rất oai vệ, trên đề bốn chữ « An-nam quốc môn » Sứ đi qua hàng Thị-Điễm thấy đề 3 chữ « Âm nhân quán », lấy làm lạ, đứng lại xem thì thấy có hàng ăn mặc lẳng lơ đi ở trong ra có ý như phò phàng nộ kia với các chủ. Sứ Tào trông thấy, khúc khích cười, rồi si sồ bảo nhau rằng :

« Nam bang nhất thốn thổ bất tri kỷ nhân cauh. (1)

Thị điễm hiểu tiếng Tào, ứng khẩu đáp rằng :

« Bắc triều chư đại phu giai do thử đồ xuất » (2) .

Sứ nghe đọc giạt mình và xượng mặt, không ngờ một chị hàng nước mà lại có tài học đến như thế.

Lúc sứ Tào xuống đò, Quỳnh đã ăn mặc giả làm anh lái đò. Sứ nhớ phát ra tiếng bùm, vội đọc ngay một câu đề chữa then rằng :

« Lôi động Nam bang »

Nghĩa là : (Sấm động nước Nam). Quỳnh nghe tiếng liền chạy lên mũi thuyền đứng dãi mà rằng :

(1) nghĩa là : Một tấc đất nước Nam không biết bao nhiêu người cày : ý nói dân bà nước ta không mấy người tr nh-tiết.

(2) Là : Các đại phu Bắc triều đều ở đường ấy mà ra cả.



« Vũ qua Bắc hải »

Nghĩa là : (Mưa qua bề Bắc). Sứ nghe lấy làm kinh lắm, nghĩ bụng chi bán hàng, anh lái đồ mà còn hay chữ như thế và biết bệnh vực danh dự nước nhà chống chọi với người người như thế thì đủ biết nước Nam này thật chúng ta không thể khinh thường được, lại càng tin nhờ Quỳnh khoe trước là thật. Từ đấy vào đến cửa thành, các chú không còn dám tuy toé rở chữ mà nói những câu, hỗn xược nữa. Khi vào đến thành, vua và các quan ra tận cửa thành nghênh tiếp; sứ trông lên cửa thấy có 4 chữ « An-Nam quốc-môn » nghĩ bụng rằng mình là sứ giả Thiên-triều mà lại cúi luồn dưới bốn chữ này chả hóa ra mất thể diện lắm du ! Bèn nhất định không chịu đi qua mà bắt có xây cầu vòng qua cửa thành thì mới chịu vào; ai nói thế nào cũng không được. Bấy giờ nhà vua nghĩ nếu chịu bắc cầu qua cổng thì chả hóa ra thất quốc thể lắm, bèn phải triệu Quỳnh vào đề bàn, Quỳnh tâu rằng :

— Việc đó hạ thần đã biết trước, xin bệ hạ cứ yên tâm, hạ thần chỉ xin một chước còn còn bắt được hấn phải vào.

Quỳnh bèn giả làm một lính hầu cầm quạt lông đi theo hầu một ông quan đem đồ cung-ứng ra sứ quán.

Đến nơi, Quỳnh cầm quạt phe phẩy mấy cái rồi giơ ngay cán gậy vào đầu sứ mà nói « tiểu nhà ma cái nì » rồi ù té chạy mất. Sứ tâu vô tình thấy đưa hỗn thế, tức giận điên ruột liền vùng đứng dậy đuổi theo Quỳnh. Quỳnh chạy tọt vào cửa thành thế là bọn họ cũng chạy theo cả vào thành. Quan quân ta cũng thúc voi đuổi họ, sứ nghe tiếng voi hét sau lưng lại càng đuổi dấn. Khi sứ bộ đã qua khỏi cửa. Quỳnh liền quay lại vừa cười vừa nói rằng :

— Thế là các ông chui qua cửa rồi nhé, chả nhẽ lại còn quay ra nữa ru ! Nói rồi chạy mất.



Sứ bấy giờ biết là mắc mưu đứng ngăn người ra một lúc rồi đành phải vào thành.

Một hôm sứ Tàu đi chơi với Trạng xem hàng vẽ tranh, Sứ Tàu là người vẽ nhanh, sứ đồ Trạng rằng : « Đồ Trạng nghe xong một tiếng trống mà vẽ được một con vật mới tài.

Trạng nói thoảng ngay rằng :

Một tiếng trống vẽ xong 10 con vật mới tài. Chứ một con vật con có gì là tài. »

Sứ vẽ thi với Trạng, nghe một tiếng, sứ chưa vẽ xong một con vật, trạng dùng luôn mười đầu ngón tay vào mực rồi ngoắt lên giấy mười vạch ngỗng nghèo bảo là mười con đụn, sứ Tàu bị thua cuộc, chịu là lấu-cá.

Bấy giờ có viên quan thị vốn là một kẻ nịnh thần thường hầu hạ trong phủ chúa, được chúa Trịnh yêu đương lắm, thường hay thăm thọt nhà Quỳnh, hề thấy Quỳnh cô quyền sách gì hay là lại mượn xem mà ít khi chịu đem giả, Quỳnh vẫn lấy làm ghét lắm.

Một lần Quỳnh thấy bút quan thị từ ngoài xa đến, liền giả cách cầm quyền sách xem, đợi hẵn vào gần đến uoi thì bỏ dấu vào trong cháp. Quan thị trông thấy Quỳnh giấu thể ngỡ là sách quý, đòi xem.

Quỳnh bảo : Đó là sách nhảm có gì mà xem. Quan thị nản nì mãi không được liền về hét ngay mấy chúa Trịnh. Một lát có tin chúa đòi Quỳnh vào hỏi, Quỳnh biết là chỉ vì việc ấy liền lấy bút viết mấy câu vào quyền sách, rồi khóa lại.

Khi vào đến phủ chúa, quả chúa hỏi về việc quyền sách, Quỳnh thưa rằng :

— Có Sách gì quý đâu, hẵn viên thị thần lại tâu man diện hạ đó thôi.

Chúa thấy Quỳnh chối thể lại càng chắc là sách quý thật, sai lính về nhà đem cháp vào phủ, Chúa mở ra thì chỉ thấy có quyền sách nhỏ và mỏng. Quỳnh rụt rè không dám



đưa. Chúa truyền : Cứ đưa ta xem ! Sách hay thì ta thưởng có can phạm gì thì ta cũng xá tội cho. Đừng sợ ! » Quỳnh đưa lên, chúa mở xem thì chỉ thấy có mấy câu rằng :

« Chúa vi thị thần viết : vi cốt tứ dịch, vi cốt tứ dịch, thị thần qui nhi tất viết : thần phùng chỉ phát, thần phùng chỉ phát. »

Chúa xem xong, ngẫm nghĩ không biết là làm sao bèn bảo Quỳnh cắt nghĩa.

Quỳnh cứ dụt dè mà rằng :

— Đó là quyển sách nhằm nhĩ của hạ thần, cắt nghĩa ra, sợ thêm rác tai diện-hạ. Chúa trịnh nhất định không nghe, bắt Quỳnh phải cắt nghĩa cho được, Quỳnh bèn cắt nghĩa rằng :

— Chúc hởi thị thần rằng : « làm xương cho sáo ? làm xương cho sáo ? » thị thần quý mà tâu rằng : « tôi may ngón tóc, tôi may ngón tóc »

Chúa trịnh nghe cắt nghĩa như vậy cũng vẫn chẳng hiểu ra làm sao, lại hỏi :

— Vẫn hay rằng nghĩa đen thì thế nhưng mà ý tứ làm sao ?

Quỳnh cứ ngần ngừ không dám nói.

Chúa lại cố gắng và anh quan-thị cũng cố gắng mãi. Quỳnh mồm mỉm cười mà nói rằng :

— Xin chúa thượng cứ đọc đảo lên thì tự khắc ra nghĩa. Song nghĩa nó tục lắm chúa thượng chả nên nghe làm gì ? Chúa nói :

— Tục thì tục . . . nhà ngươi cũng cứ đọc đi cho ta nghe. Ta đã bảo không can chi mà !

Quỳnh bèn đọc ngược lại rằng :

Chúa bảo thị thần rằng : « làm sao cho xương ? làm sao cho xương ? » thị thần quý mà tâu rằng : « tôi móc ngón tay, tôi móc ngón tay ».



Chúa Trịnh và anh quan thị biết là Quỳnh lờm liềm bảo Quỳnh mang sách về. Quỳnh ra, viên quan thị cũng theo ra trách Quỳnh sỗ xiên cả chúa. Quỳnh nói :

— Tôi đã chối mãi mà nhà người cứ hót hình đề chúa bắt phải đem ra, đó là lỗi tại nhà người chứ tại ai mà còn trách quàn ! ? Quan-thị tịt mắt.

Bấy giờ trong cung có bà công chúa tính hay kiêu ngạo, mỗi khi ra đường hễ ai trái ý thì liền sai lính đánh ngay. Quỳnh nhân khi đi chơi, gặp kiêu chúa gần đến, bèn xuống ngay cái ao cạnh đường mà đá nước chơi. Chúa trông thấy Quỳnh lần thân mấy hỏi :

— Quỳnh làm gì thế ? Quỳnh đáp :

— Tôi ở nhà buồn, nên ra đây để « đá bèo » chơi. (1)

Chúa then dô mặt tia tai mà đi. Một hôm giờ mùa hè, nóng nực, Quỳnh cùng mấy người bạn đi chơi, đến một cái quán bán hàng, bèn rủ nhau vào nghỉ mát, thấy cô hàng ăn nói lắm giọng chanh chua, mà hơi vọc vạch biết chữ, Quỳnh trông thấy có một bánh nếp, khen rằng : « Cô hàng có một bánh ngon nhỉ ? » Cô hàng chào : « Vâng, bánh ngon lắm, mời các ngài xơi đi » Quỳnh đón ngay nhờ mà rằng :

« Kia cô ấy mời, chả nhẽ chúng mình không ăn để phạ lòng tốt của cô ấy. »

Bèn bảo nhau ăn hết cả một bánh. Ăn xong, Quỳnh bảo mấy bạn rằng :

— Cô hàng có bụng như thế chả nhẽ chúng mình lại không cõ chút gì tạ lại thì sao cho phải. Liền đọc ngay mấy câu thơ rằng :

Đương cơn nắng cực đói lòng thay,

Thết đãi ơn cô có bụng này ;

Giày biết lấy chi mà tạ lại,

Xin quý hai gối chống hai tay,

---

(1) Đọc ngược lại



Rồi rủ nhau đi. Cô hàng dăng cay chịu mất một bánh không dám rở ngón chưa ra nữa.

Khi ấy trong phủ chúa có lũ quan thị thường hay thích chơi gà, thấy Quỳnh có con gà chơi được của sứ Tàu, bèn rủ nhau đem gà đến nhà Quỳnh để xin chơi thử. Quỳnh vừa ghét lũ quan thị, từ chối là không có gà.

Nhưng bọn họ cứ lằng nhằng mãi, Quỳnh phải ừ mà hẹn ngày mai đem gà đến chơi. Bên láng giềng nhà Quỳnh có con gà sống thiện, khi bọn quan thị đem gà đến. Quỳnh bèn mượn đem về chơi, có ý để sỏ bọn quan thị. Vừa giao phong được vài miếng, gà của quan thị liền đá ngay một cựa vào ức con gà thiện chết ngay.

Quan thị vỗ tay reo rầm lên, bảo :

« Thế mà cứ đồn gà của trạng tốt, chơi thắng gà Tàu, giờ mới biết là họ đồn hão.» Quỳnh chẳng hề cãi cọ gì cả chỉ thủ thủ nói rằng :

— Vâng, các ngài nói phải ; trước gà của tôi tốt thật nhưng từ khi tôi thiện nó đi thi nó đâm đồn ra như thế đấy

Đoạn lại ôm lấy gà mà nói rằng :

— Khốn nạn thân mày, sao mày không biết thân phận mày không giải mà chịu trước đi cho thoát đời, lại còn ngửa nghề mà tranh chơi làm gì cho nó khổ thân như thế. Thôi, chết cũng đáng, còn ai thương cái đồ khốn ấy làm gì ! Bọn quan thị động nọc ôm gà cút mất:

Trong cung nhà vua có một con mèo quý lắm, vua sắm một cái xích bằng vàng mà cho ăn những đồ cao lương mỹ vị, Quỳnh vào triều trông thấy liền bắt trộm mà đem ngay về nhà, tháo cái xích vàng cắt đi mà buộc bằng cái dây chuối, đến bữa thì để hai bát cơm, một bát có thịt cá và một bát có rau, mèo xưa nay vẫn quen ăn ngon, liền chạy đến bát cơm thịt cá để ăn, Quỳnh cầm cái gioi cứ hễ mèo ăn bát cơm ấy thì đánh. Mèo đói quá phải ăn bát cơm rau, như vậy trong vài mươi ngày, con mèo đã vào khuôn



vào phép mới thả ra cho người ngoài biết, Vua Lê từ khi mất con mèo bấy làm tiếc lắm: cho người đi tìm mãi không thấy đâu. Mãi gần một tháng, mới tìm thấy ở nhà Quỳnh có một con mèo giống mèo của nhà vua, bèn bắt Quỳnh phải đem mèo vào triều, Vua trông thấy mèo nhận phải, hỏi mua từ bao giờ thì Quỳnh nói mua đã lâu. Vua nói:

— Sao con mèo này giống mèo của trẫm lắm, hay là nhà người bắt của trẫm? Quỳnh nói:

— Bệ hạ ngờ cho thần bắt trộm mèo thì thật oan quá, xin bệ hạ sai đem thử xem thì biết mèo của thần hay của bệ hạ.

Vua hỏi thử thế nào, Quỳnh nói:

— Bệ hạ phú quý thì thường cho mèo ăn những thịt cá, còn mèo nhà dân nghèo khó thì thường cho nó ăn rau. Nay xin để hai bát cơm, một bát có thịt một bát có rau để xem nó ăn bát nào thì sẽ biết.

Vua bèn sai lấy cơm mang ra thử xem thì con mèo liền chạy đến ăn bát cơm rau, chỉ một lúc thì hết. Quỳnh liền tâu rằng:

— Xin bệ hạ lượng xét cho; người ta phú quý thì cao lương mỹ vị, nghèo hèn thì cơm hẩm rau rưa, mèo cũng vậy nó cũng phải theo cách chủ. Đoạn, vái tạ mà đem mèo về.

Quỳnh có một ông bạn cống-sinh làm giáo thụ ở tỉnh Bắc. Một khi gặp người học trò của bạn cầm bức thư ngõ, rứt lấy xem; thấy bạn viết thư về thăm vợ ở Nam liền chơi ranh viết bức thư khác đổi trao vào.

### THƠ RẰNG:

Này nhời giáo thụ gửi về quê,  
Nhấn nhủ bà bảy chớ ngựa nghè !  
Cõi Bắc, anh mang thẳng củ-lẳng,  
Miền Nam, em giữ cái chai-he.



Hắn còn vờn vít như hang thỏ,  
Hay đã to-ho quá lỗ chề ?  
Dù có thế nào thì chịu vậy,  
Một hai ngày nữa đợi anh về. . .

Tinh Quỳnh đùa cợt xiên-xỏ, thật không từ một người nào. Một buổi chiều đánh chén ngà ngà say, bèn đi lòng bông ra đường phố : chợt qua dãy nhà thổ, các chị trông thấy tưởng là quan trạng đủ mỡ, đều chạy ra nắm áo mời chào để chực gạ nhân tinh. Song Quỳnh cũng không thiết, thấy các chị giăng co nhả quá, muốn đánh tháo mà không được, mới nghĩ ra một chước mà nói rằng :

— Muốn tử tế thì buông ngay ra, ta sẽ mách cho một món bở ! — Có mấy ông quan thanh-tra về chơi nhà ta thấy đồn ở đây lắm thú vui nên các ngài ấy định đến thưởng thức, ta toan đánh tiếng cho các người, nhưng chơi nhả thế thì cũng chịu thôi, chịu thôi... E rồi mang tiếng !

Các chị thấy nói các quan thanh-tra chắc là món bở, chị nào chị ấy buông ngay ra mà kính cần chào mời, chỉ sợ chột mắt một món hẫu. Quỳnh nói :

— Các chị muốn được tiếp các quan thì phải cho lễ phép mới được. Các quan, chứ không là người thường dân ! Nếu hỗn hào thì chẳng những không được gì mà lại có tội nữa !

Các chị nghe nói vâng dạ rồi rít rồi thì chị nào chị ấy tắm rửa gội đầu sạch sẽ, giọn giường rải chiếu, tô son chát phấn, điểm trang cho cái bộ mặt răn reo, xông hương cài hoa, chải chuốt cho cái mái đầu hơi rích ; rồi đi bách bộ, đứng tựa hiên, chỉ chuyên đợi các quan ngài đến. Có mấy chú lính đi qua trông thấy chị em, muốn vào thưởng thức thì liền bị chị em mắng ngay :

— Hôm nay sắp có các quan đến chơi, các anh không vào được !



Sau khi ở phố nhà thờ về, Quỳnh liền đi gọi ngay bốn thằng sầm đến bảo rằng :

— Các anh có muốn đi chơi thờ không ?

Sầm ta cả đời đời khát, lo lấy miếng hồ khẩu chưa xong, còn đâu có tiền mà đến lầu xanh để đui non du xuân, nay thấy nói thế bèn kêu rằng :

— Quan lớn cho ăn thì chúng con xin vâng, còn việc ấy thì chúng con không dám. Quỳnh nói :

Các anh đỡ lăm, các anh cứ ừ đi, rồi ta sẽ cho cơm no rượu xay nữa.

Các chú sầm thấy nói vừa được ăn vừa được chơi, đều mừng rỡ mà nói :

— Quan lớn có lòng thương đến kẻ mù lòa chúng tôi như thế thì chúng tôi dù chết cũng không còn hối hận gì.

Quỳnh bảo :

— Được, vậy thế ta dặn những nhời này thì phải nhớ mà nói nàe, nếu sai, sẵn gậy ông phang cho què !!!

Lũ sầm đều dạ dạ. Quỳnh mới dặn đủ cả các nhời rồi đáp rồi cho bọn họ đánh chén thực say, sai người nhà đi mua bốn bộ quần áo giấy cho mặc mà sắp 4 cái vông mà vông sầm đi, lại bắt vài anh lính sắp xửa điều chấp đi bầu. Giờ vừa sầm sầm tối, đường đi bước thấp bước cao, mấy ông « quan sầm » ngồi trên vông những giật mình thon thót. Quỳnh bắt vông đi thông thả mà mình đi lên trước, hót-hơ hót-hải đến phố nhà thờ, thấy các chị em đương đứng bên cửa ngấp nghé, Quỳnh quát to lên rằng :

— Quan đến ! Quan đến ! Vào cả đi, chỉ để mụ dàu ở ngoài này thôi.

Vông hoa đổ đến mái ngoài, Quỳnh chấp tay vái mà nói rằng :



— Xin mời các quan xuống vông.

— Không dám, vô nhà mô?

— Thưa, nhà này! Đây có bậc cửa xin các quan bước cao lên kéo vấp.

— Mần rằng! tối mù tối mịt như rứa chẳng còn biết đường sầm nào mà vô! Mụ dầu nói:

— Bầm, để con xin lấy đèn.

Quỳnh gạt đi:

— Thôi! bắt tất phải đèn, cho mụ cứ vào đi.

Các chị ở trong nha trông ra thấy nhấp nhoáng áo giấy, thì thảo bảo nhau rằng:

— Sao các quan đi chơi lại mặc cả áo trào thế kia nhỉ. Một chị khúc khích cười mà nói:

— Vậy thì khi các quan vào chầu vua, sẽ đem theo cả hơi hương chúng mình vào chiều hân.

Mụ dầu vội bưng ngay miệng các chị kia lại sợ quan nghe tiếng, ngài « quở » chết.

Quỳnh đưa mỗi anh sầm vào một buồng, cời áo giấy xếp lại rồi ra kén lấy 4 chị có nhan sắc và mỗn mĩn hơn cả, cắt mỗi chị vào một buồng. Đoạn, đứng ngoài, nói to lên rằng:

— Rước 4 quan lớn đi giắc, sáng mai tôi sẽ xin đến đón, Bốn quan nói:

— Ấy! sao quan lớn không ở đây chơi đệ đồng lạc cả, lại về!

Các anh sầm lâu nay không được biết mùi đời, nay vô được chị em chẳng khác gì trâu bò được ngày hoại đồ, thôi thì anh nào anh ấy cố mãi, cố cố mãi. Các chị chiều lòng các quan giở hết cả bảy chữ tám nghề ra mà tiếp đãi. Mãi quá canh ba các quan mới chịu thái rã, chị nào chị ấy đều mỗi lử cò bợ.



Các quan thì cũng thừ ra, cái muỗi đốt cũng không buồn xua. Ngày hôm sau đã đến gần trưa mà vẫn không thấy các quan dậy, người nhà đi lại phải dón đến từng bước, e rằng đi mạnh làm các ngài động giấc rồi ngài quở cho. Mãi quá trưa cũng không thấy các quan dậy. Mụ dầu mới đánh bao mở cửa vào buồng thì thấy có mấy bộ áo giấy đề đỏ, liền gọi các con vào xem thì ra một lũ sấm; chúng lấy gậy phang vào các quan chan chát mà rằng:

— Này quan lớn! Này quan lớn! Này đánh cho bỏ mẹ các quan đi ...

Nhà thờ sai người bỏ đi tìm Quỳnh nhưng chẳng thấy tăm hơi Quỳnh đâu.

Các anh sấm trần như rỗng, cuống quýt chẳng biết đẳng nào mà chạy, đau dừ xương lại còn gượng cười mà rằng:

— Anh em ơi! đau thì đau nhưng sướng lắm! sướng lắm!

Tại làng Quỳnh có mấy người tập tững công danh, vẫn nó nhờ Quỳnh chạy thoát giùm cho, may ra có được tỵ phạm hàm đề học miễn với họ hàng làng mạc. Một hôm Quỳnh ở kinh đô về, sai người mời những người ấy lại bảo rằng:

— Bây giờ có một dịp tốt, nào các anh có muốn làm ông nọ bà kia thì bảo để tôi giúp cho.

Bụng anh nào anh ấy đều như mở cờ, thấy Quỳnh nói thế riêc riêc lên mà tranh nhau nhận trước. Quỳnh nói:

— Được, các anh cẳng về nhà mà thu xếp hành lý, rồi lại đây uống rượu mừng với ta, sáng mai sẽ theo ta chầu Kinh sớm,



Mấy anh đều hí hửng ra về, vênh váo đắc chí lắm. Có anh về đến cổng thấy vợ đương làm ăn lam lũ, vội bảo vợ rằng :

— Thôi đi; thôi đi; nay mai lên ông nọ bà kia phải ăn mặc cho sạch sẽ, chứ đừng cầu thả quá như thế mà người a cười cho đấy!

Vợ hỏi :

— Bao giờ thì làm nên! Anh ta nói :

— Chỉ độ nay mai thôi, đi vào sắm sửa hành trang đỡ tôi đi mai chầy Kinh sớm.

Sau khi sắm sửa xong mọi đồ hành lý mấy anh lại vội đến nhà Quỳnh, Quỳnh giọn chén cho các anh ăn uống anh rão anh ấy say mềm rồi mỗi anh nằm quay ra một tso mà ngủ. Quỳnh thấy bọn họ ngủ đã say, bèn sai người nhà đem võng ra, cứ anh nọ thì võng về nhà anh kia, anh kia thì võng về nhà anh nọ, nói dối người nhà họ rằng họ say rượu ngộ cảm phải bôi dầu xoa thuốc ngay không thì oan gia,

Các bà vợ đang ngủ say, thấy người gõ cửa mà nói những sự giật mình, người nào cũng mắt nhắm mắt mở chạy ra ôm sốc chổng vào trong giường mà đánh gió, mà xoa dầu khắp cả chân tay mình mẩy vừa bóp vừa lăm bầm: Rượu đầu mà rượu khốn rượu khổ thế, ngày mai đã chầy Kinh mà bây giờ còn say rượu thế này. Nhờ giới đất, tổ ấm có làm nên được ông nọ bà kia mà rượu chè be bét thế này thì cũng buồn lắm!

Các bà vất vả về chồng xuất từ đêm đến sáng, sáng dậy chả hóa không phải là chồng mình. Ông lảng giềng Bấy giờ anh đàn ông cũng thẹn mà chị đàn bà cũng thẹn, các anh đều lủi thủi rút về. Anh nào về đến nhà cũng thấy vợ đương đỏ mặt tưng bừng, hỏi ra mới rõ sự bi beng như thế. Anh nào cũng đều oán



Quỳnh về sự Quỳnh giúp cho làm nên ông kia, bà nọ.

Từ đấy, ketch đến già không còn dám ngấp nghé đến chuyện công danh vớng lọng.

Một hôm kia, Quỳnh vào hầu trong phủ chúa, chúa Trịnh nói rằng :

— Ta hằng ngày ăn những của ngon vật lạ, thế mà vẫn không biết miếng gì là ngon, người thử nghĩ xem có cách nào cho ta ăn được ngon miệng không ?

Quỳnh nói :

Vậy chúa đã sợi vị mằm đá bao giờ chưa ?

— Vị ấy ngon à ?

— Dạ ngon lắm ạ.

— Có phải thế thì cho làm để ta nếm xem.

Quỳnh bèn bảo viên thị-thực đi lấy mằm đá đem ninh dư để làm đồ ngự thực, còn mình thì lên ngay vào nhà lấy một lọ tương ngon, một đĩa muối trắng; lọ tương thì bị thực cẩn thận, ngoài đề hai chữ « đại phong » đem sang dấu một nơi. Chúa đợi lâu thấy bụng đã đói mới hỏi mằm đá đã chín chưa.

Quỳnh thưa chưa được; chốc chốc chúa lại hỏi, mãi đến canh khuya, Quỳnh biết chúa đã đói lắm mới tấu :

— Xin điện-hạ hãy sợi tam vài thứ giả vị, còn mằm đá xin để dành sau; rồi truyền rộn cơm tương, muối dâng lên Chúa đương lúc đói, ngon miệng ăn mãi, trong thấy cái lọ đề hai chữ « đại phong » lấy làm lạ. Hỏi Quỳnh.

— Mằm đại-phong là mằm gì mà ngon thế ? Quỳnh bẩm :

— Đó là thứ giả-vị thường dùng.

Chúa hỏi :

— Tên thứ ấy là gì, nói cho ta biết.

— Bẩm tên nó là tương ạ.

— Tương ư ? Thế nhà ngươi lại đề hai chữ « đại-phong » là nghĩa làm sao ?



— Bầm đại-phong là gió lớn, gió lớn thì đồ chùa, đồ chùa thì tượng lo, tượng lo là lọ tương ọ.

— Vậy sao tương mà ngon thế ?

— Bầm vì chúa đói cho nên ăn thấy ngon. Người ta thường lúc đói thì ăn gì cũng ngon mà lúc no thì ăn chẳng biết vị gì là ngon cả.

Chúa cười mà rằng :

— Nhà người nói phải lắm ! À ! hể ra nhà người cốt làm cho ta thực đói để ăn cho biết ngon đó thôi, chứ mà n đá thì đun đời nào cho chín được.

Bèn truyền cho bỏ đi.

Vợ Quỳnh ốm, t n e thang chạy chữa. Bối k n n thấy có công hiệu gì, người nhà đi xem bói nói là động về thành-hoàng bản thổ. Quỳnh ra đình khẩn xin cho khỏi tai sẽ lễ tạ. Được vài hôm quả nhiên bà vợ khỏi. Nhà dục làm lễ tạ Quỳnh bảo được, rồi vào ổ gà lấy hai quả trứng sai đem luộc. Người nhà ngỡ là để dâng gió, một chốc thấy Quỳnh chít khăn mặc áo vào bếp vớt hai quả trứng đem đi Đem ra đến đình bèn bày đĩa trứng lên hương án rồi đọc một bài văn tế nôm rằng :

« Chú là kẻ cả trong làng, ta là người sang ngoài nước, doi bên chức tước, chẳng kém chi nhau. Vì vợ tớ đau, phải ra khẩn vái. phiên chợ thì trái, không mua được gì có con gà di, nó vừa thấy ổ bắt ra mà mổ, thì cũng thương tình, chú có anh linh, soi hai chứng vậy ».

Khẩn xong chẳng lễ bái gì cả, giờ về. Người nhà thấy thế đều sợ, nghĩ thế nào b n thành-hoàng làng cũng vật lại, song vẫn bình yên không hề gì.

Quỳnh đi dò ngang qua sông Cầu th n g chịu nợ tích khiếm của anh sai đồ. Anh sai lễ tạ, Quỳnh bảo thông thả mai kia rồi ta sẽ giả. Ngày hôm sau Quỳnh mua tre, nứa, lá, làm một cái nhà bé ở giữa sông, trong đề một câu rằng :



«Đù mẹ thẳng nào bảo thẳng nào»

Ai đi qua thấy cái nhà bè cũng hỏi thì anh sãi dò đáp :  
«Ấy là cái nhà bè của trạng Quỳnh ở làm thơ đấy. Nghe nói trạng ở đấy làm thơ nên ai cũng nô nức ra xem. Anh sãi dò chờ hết chuyến nọ đến chuyến kia mà vẫn không vợi khách, luôn ba bốn ngày anh ta được vô số tiền. Vì người này đi dò ra xem thấy câu ấy, chán quá mà lại đi dò giờ vào, người khác gặp hỏi trong ấy có thơ gì, đương lúc tức mình bèn lại đọc một cách gắt gỏng rằng:

— «Đù mẹ thẳng nào bảo thẳng nào» Người hỏi tưởng họ thiếm, họ chửi đũa nào bảo: lại cố lần mò vào xem, vì thế anh sãi dò rất là đắt khách. Được mấy hôm rồi vắng người vào xem. Quỳnh bèn rời nhà bè mà bán lại cho anh sãi ấy. Anh sãi-dò chực trừ tiền nợ trước, Quỳnh mắng rằng:

— Anh còn nợ ta thì có, chứ ta nợ gì anh. Nếu ta không bày trò như thế thì anh lấy đâu mà mấy hôm chờ được bấy nhiêu tiền dò.

Anh sãi nghĩ ra bèn cầm tạ mà không dám trừ tiền nữa. Quỳnh thường cậy tài mà làm nhiều sự quá đáng. Một hôm Quỳnh vào triều chợt có người đem dâng vua một mâm đào gọi là đào trường-thọ, Quỳnh thủng thỉnh lại gần cầm lấy một quả mà ăn, thản nhiên đứng trước mặt vua và đông đủ các quan. Hoàng thượng cả giận, bèn giao cho đình thần nghị tội. Các quan chiếu luật tâu xin trảm quyết. Quỳnh quí mà tâu rằng:

— Đình thần nghị tội tôi tội như vậy, thật là đúng luật, không sai. Song, xin hoàng-thượng rộng lượng cho tôi được nói mấy nhời thì dù có chết cũng thoả.

Vua bằng lòng cho nói, Quỳnh bèn tâu :

— Muôn tâu bệ hạ, tôi vì tham sống sợ chết nên thấy quả gọi là trường-thọ thì thèm quá mà từng ăn vào sẽ được sống lâu để thờ vua cho tận trung, không ngờ nuỗ



chứa khỏi miệng mà chết đã đến cổ. Vậy tôi trộm ughĩ quả ấy nên đặt là *đoản-thọ* và *bê-hạ* nên trỉ tội kẻ dăng dào gian-trá trước, để làm gương dẫn cho người sau,

Vua nghe nói bật cười, rồi truyền tha tội cho Quỳnh.

Một hôm đương buổi trưa, Quỳnh vào hầu chúa Trịnh; không thấy chúa đâu cả, hỏi các thị-vệ thì ra chúa đương nghỉ trưa. Quỳnh không được yết kiến, sẵn có bút mực ở trên án để luôn hai chữ vào tường rồi ra về. Chúa dậy, ra trông thấy ở trên tường có hai chữ « *ngọ sơn* » nét mực hầy còn chưa ráo, không biết là ai viết, lại không biết ý nghĩa ra làm sao, hỏi các thị-vệ mới biết là Quỳnh đề. Đến buổi hầu triều, chúa hỏi các quan cũng không ai hiểu được hai chữ ấy, chúa lập tức cho triệu Quỳnh để hỏi :

— Có phải nhà người đề hai chữ kia không ? Thế là ý ra làm sao ? Quỳnh thưa :

— Hai chữ ấy nghĩa gì sâu sắc đâu, hạ thần cứ lấy sự thực mà đề không có ý gì hiểm sâu cả.

Chúa bảo cắt nghĩa cho ta nghe, Quỳnh ngập ngừng mới nói rằng :

— Chữ *ngọ* nghĩa là nằm, nằm tất phải ngủ, ngủ tất phải ngáy ; *sơn* nghĩa là núi, núi phải có đèo, vậy hợp nghĩa hai chữ ấy lại thì là « *ngáy đèo* ».

Nghe xong, chúa và thị thần ai cũng phải bật cười.

Lúc tan hầu trở ra, các quan trách Quỳnh là mạn thượng may nhờ chúa thượng rộng dung chứ không thì hôm nay mất đầu. Quỳnh cười mà nói :

— Thật là vô phúc nhà tôi mà các anh lại không tán tỉnh, chứ nếu các anh tán tỉnh giúp vào thì tôi còn phải đeo nặng mãi cái đầu ở trên cổ này. .

Quỳnh vì tính nết cuồng bột cốt nhả, ngông nghênh nên nhiều lần thất lễ vót chúa Trịnh. Lòng chúa trước quý



Trong lao nhicu sau đều đòi ra ghét bỏ bấy nhiêu. Quỳnh thấy chúa ghét lại càng lay chêu, một hôm chúa dặn sai lính đến kéo đồ nhà. Quỳnh bảo lính rằng:

— Chúa sai đến kéo đồ nhà ta thì các anh cứ kéo nhưng ta cấm không cho ai được cười nói reo hò, nếu trái ta sẽ cắt mũi.

Trò kéo nặng thì tất phát reo hò, không thì ai kéo được, vì Quỳnh cấm như thế mà bọn lính không thể kéo được phải chịu về không. Lại lần nữa, chúa sai lính đến ỉa vào nhà Quỳnh, Quỳnh cầm dao bảo rằng:

— Ta cho ỉa, nhưng hề anh nào mà đái thì ta cắt giải!

Sự thường ỉa tất phải đái, Quỳnh cấm thế thành ra bọn lính phải giở về. Có một vài anh lính lấy gáo dừa đeo vào..... mà đến ỉa, Quỳnh thấy nó lập mưu như thế phải chịu nhưng nghĩ cấm lắm định kiếm cách để xược lại chúa Trịnh. Được ít lâu sai người đi ra chợ mua một cây cải thực lớn đem vào hiến chúa để làm cơm chúa sơ. Khi Quỳnh vào hầu, chúa hỏi cải đâu mà to thế? Quỳnh thưa:

— Đó là cải nhà tiểu-thần giống khi trước nó cũng không to mấy, mới đó nó có lính đến bón nên nó mới to lớn như thế. Cửa nhà là vườn, vậy xin đem hiến để chúa sơ.

Chúa thấy thế, giận lắm. từ đấy có ý muốn giết Quỳnh.

Sau đó mấy hôm, chúa đòi Quỳnh vào hầu yến, quyết đánh thuốc độc cho chết. Quỳnh biết trước rằng lần này đòi vào hầu yến hẳn có sự không hay, lúc đi, gọi vợ con mà dặn rằng:

— Hôm nay ta vào hầu chúa, xem chừng lành ít, dữ nhiều; nếu ta chẳng may có mệnh nào thì đừng phát tang. Cứ đặt ta nằm trên võng mà cắt hai dừa đầy tờ dưng quạt hầu rồi gọi nhà trò về hát. đợi hề thấy trong phủ chúa phát phục thì ở nhà hãy phát tang.



Dẫn song lên vông đi. Vào đến cung đã thấy chúa ngồi đợi rồi. Chúa nói:

— Máy bữa nay không gặp mặt Trạng, nhân có người đem tiến đồ hải vật, vậy ta nhớ đến nhà người mà cho vời vào ăn yến, nhà người chờ từ.

Quỳnh biết không chối được, vừa nếm một miếng, chúa hỏi?

— Bao giờ Quỳnh chết? Quỳnh tâu:

— Bao giờ chúa mất thì Quỳnh mất.

Quỳnh thấy khác trong mình cáo thoái xin về. Vừa đến nhà thì tắt nghỉ. Vợ con cứ làm theo nhời dặn trước.

Chúa sai người đến xem Quỳnh có việc gì không, thì sai-nhân về tâu là Quỳnh đương nằm vông nghe hát mà người nhà vẫn đi lại vui vẻ như thường. Chúa thấy Quỳnh không hết, liền gọi đầu bếp lên mắng và sai đem cả các món đồ ăn để người xem.

Chúa vừa ngửi xong được một lúc cũng mất. Nhà Quỳnh nghe thấy trong phủ chúa phát phục bèn cũng làm lễ phát tang; chúa với trạng cũng đưa đám mộ! ngày, thành có câu hát rằng:

Trạng chết chúa cũng thăng-hà,  
Đưa gang đồ đit thì cả đồ chôn.

HẾT





THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



## — ĐÃ XUẤT BẢN —

### Đại-Nam Kỳ nhân Liệt-truyện

Giá bán 0 \$ 55

Sách chép toàn những anh hùng liệt-nữ, những bậc văn-học tài hoa ; cùng những truyện kỳ lạ ở nước Nam từ xưa đến nay.

### — Câu truyện đời nay —

(Chèo cải lương Bắc Kỳ)

### — Phong Lưu tài kỳ —

Chuyện chép nhà danh-kỳ Tô-niên-tiêu, rất hay.

Giá bán 0 \$ 20

### — Lý-lớn-Hiếu diên nghĩa —

của Trúc-Khê dịch

chuyện chép một tay anh-hùng võ-dịch về cuốn nhà Đường

### — Đa đoan chi mây —

Trong có hai truyện :

ĐẦU SANH ĐÀ TỘI TÌNH GI !

NGƯỜI MÀ ĐẾN THẾ